TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 22 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Prúi Kpă

Ông Lưu Văn Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 2002, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2024, đến ngày 04 tháng 7 năm 2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Nay Y R**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2007, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Săm A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Gia rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh N và bà Nay H C; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Nay Y T**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2006, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Săm B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Gia rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông R'Ô Y và bà Nay H H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Răh Lan Y B**, ngày 26 tháng 5 năm 2006, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Săm A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Gia rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu Y K và bà Răh Lan H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nay Y R:* Ông Đinh N (Có mặt) và bà Nay H C (Có mặt); Trú tại: Buôn Săm A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; là bố, mẹ của bị cáo;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nay Y Ts:* Ông R'Ô Y (Vắng mặt) và bà Nay H H (Có mặt); Trú tại: Buôn Săm B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; là bố, mẹ của bị cáo;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Răh Lan Y B:* Ông Siu Y K (Vắng mặt) và bà Răh Lan H (Có mặt); Trú tại: Buôn Săm A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; là bố, mẹ của bị cáo.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà H'Mlen M là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho các bị cáo Răh Lan Y B, Nay Y R - Có mặt.

2. Bà Trần Thị Phương L là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho bị cáo Nay Y T - Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã E - Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông RChăm Y L – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã E – Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Minh T, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Trương Minh H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2006 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12/2023, Nguyễn Quốc H (sinh năm 2002, trú tại: Thôn 2A, xã E, huyện E), thuê Nay Y R (sinh ngày 26/01/2007); Răh Lan Y B (sinh ngày 26/5/2006, cùng trú tại: Buôn Săm A, xã E, huyện E) và Nay Y T (sinh ngày 11/11/2006, trú tại: Buôn Săm B, xã E, huyện E) đi thu hoạch bắp cho H. Đến ngày 25/12/2023, H tiếp tục thuê Nay Y R, Nay Y T và Răh L Y B đi chặt hạ, phát dọn cây rừng tại khu vực đồi gần suối Hương thuộc thôn 2B, xã E, huyện E thì Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B đồng ý; H thỏa thuận trả tiền công là 3.000.000 đồng/người. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/12/2023, H lấy trong nhà 04 cái rựa (02 loại cán ngắn, 02 loại cán dài) rồi đưa cho Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B mỗi người một cái, còn H sử dụng 01 cái. Sau đó, H dẫn Y R, Y T và Y B đến khu vực đồi gần suối H để chặt hạ, phát dọn cây rừng. Tại đây, H, Y R, Y T và Y B dùng rựa chặt hạ được nhiều cây rừng. Cả bốn người chặt hạ cây rừng từ ngày 26/12/2023 đến ngày 11/01/2024; đến ngày 12/01/2024, H mang theo 01 máy cưa lốc (cưa xăng), rồi sử dụng máy cưa lốc này để tiếp tục cưa hạ cây rừng, còn Y R, Y T và Y B vẫn tiếp tục sử dụng rựa để chặt hạ cây rừng, đến hết ngày 13/01/2024 thì H, Y R, Y T và Y B nghỉ, không chặt, cắt hạ cây rừng nữa.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/01/2024, do Hạt Kiểm lâm E - K lập, xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc huỷ hoại rừng tại các Lô 46, 53, 54 khoảnh 4; Lô 15, 17, 36, 37 khoảnh 5, Tiểu khu 10, do Ủy ban nhân dân xã E quản lý, thuộc địa giới hành chính xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Diện tích rừng bị chặt phá là 40.022m^2 (4,002ha). Tại hiện trường phát hiện hầu hết cây rừng đã bị chặt, cắt, hủy hoại hoàn toàn. Vết chặt bằng vật cứng có cạnh sắc; vết cắt có mặt phẳng làm đứt phần thân cây rừng và vết chặt là bằng vật cứng có cạnh sắc; vết chặt, cắt nham nhở làm đứt phần thân cây rừng. Tất cả cây rừng bị chặt, cắt tại thời điểm khám nghiệm phần thân và lá đã bị héo khô.

Các cây rừng bị chặt hạ có đường kính gốc từ 06cm đến 22cm, chiều cao gốc bị chặt hạ từ 19 cm đến 60cm. Đường kính gốc cắt cây nhỏ nhất là 06cm, có chiều cao gốc chặt 48cm (vị trí toạ độ: 0466290-1478418); Đường kính gốc cắt cây trung bình là 11cm, có chiều cao gốc chặt 19cm (vị trí toạ độ: 0466266-1478432); Đường

kính gốc cắt cây lớn nhất là 22cm, có chiều cao gốc chặt 50cm (vị trí toạ độ: 0466265-1478432). Khoảng cách giữa các cây phân bố tương đối đồng đều, chỗ thưa cách nhau khoảng 06 m, chỗ dày cách nhau khoảng 01m.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 21/01/2024, do Hạt Kiểm lâm E - Kr lập, thể hiện: Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B đã dẫn Cơ quan tiến hành tố tụng đến vị trí huỷ hoại rừng là tại các Lô 46, 53, 54 khoảnh 4; Lô 15, 17, 36, 37 khoảnh 5, Tiểu khu 10, thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Qua sự chỉ dẫn của Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B xác định: Tổng diện tích rừng huỷ hoại từ ngày 26/12/2023 đến ngày 13/01/2024, theo sự chỉ dẫn của Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B là 40.022 m^2; vị trí hủy hoại rừng tiếp giáp xung quanh các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc: Là rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 02-2024/KL-GĐTT ngày 26/01/2024, của Hội đồng giám định thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Diện tích rừng bị thiệt hại: 40.022m^2 (4,002 ha). Hiện trạng: Rừng gỗ tự nhiên lá rộng rụng lá nghèo (RLN) và rừng gỗ tự nhiên lá rộng rụng lá nghèo kiệt (RLK); loại rừng: Rừng sản xuất (theo mục đích sử dụng); rừng tự nhiên (theo nguồn gốc hình thành). Mức độ thiệt hại: 81,54%.

+ Vị trí rừng bị phá: Lô 46, 53, 54 khoảnh 4; lô 15, 17, 36, 37 khoảnh 5, Tiểu khu 10, lâm phần do UBND xã E quản lý, thuộc địa giới hành chính xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

+ Trữ lượng lâm sản trên diện tích rừng bị tác động: 31,677m^3/40.022m^2.

+ Chủng loại lâm sản: Cẩm liên nhóm I; Giáng hướng nhóm IIA; Sến mủ nhóm II; Căm xe nhóm II; Cà chít nhóm III; Dầu nhóm V; Nhàu nhóm VII; Thầu tấu nhóm VII; Vừng nhóm V.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E định giá tài sản đối với diện tích rừng bị hủy hoại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Đối với việc xác định giá trị thiệt hại của 40.022 m^2; hiện trạng rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo (RLN) và Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo kiệt (RLK); mức độ thiệt hại: 81,54%; loại rừng: Rừng sản xuất là rừng tự nhiên không đạt trữ lượng đối với trạng thái cần định giá. Vì vậy, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không định giá theo quy định.

Bản cáo trạng số 124/CT – VKS - HS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo về tội: "*Hủy hoại rừng''* theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Hủy hoại rừng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; Điều 54; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; các điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự là UBND xã E yêu cầu các bị cáo trồng lại diện tích rừng đã hủy hoại; các bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây rừng trên toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại 40.022 m^2. Đến nay, nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy cưa lốc, sử dụng lưỡi cưa bằng kim loại dài 50cm (không rõ nhãn hiệu) là công cụ Nguyễn Quốc H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 02 dao phát có tay cầm bằng cây tre, tròn rộng 03cm, dài 90cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm; 02 dao phát bằng kim loại, tay cầm bằng kim loại tròn rộng 02cm, dài 15cm, lưỡi dao dài 30cm, là công cụ Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 quyển vở ô ly, bên trong ghi nội dung chấm công Nguyễn Quốc H thuê Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B hủy hoại rừng, là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, cần lưu kèm hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng như người bào chữa cho các bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B không tranh luận gì mà đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đồng thời xin cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện của nguyên đơn dân sự đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và đại diện hợp pháp cho các bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Từ ngày 26/12/2023 đến ngày 13/01/2024, Nguyễn Quốc H đã có hành vi trực tiếp và thuê Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B chặt phá rừng. Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B biết rõ diện tích đất và cây rừng mà Nguyễn Quốc H thuê cắt hạ, phát dọn tại khu vực các Lô 46, 53, 54 khoảnh 4; Lô 15, 17, 36, 37 khoảnh 5, Tiểu khu 10, thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk quản lý, là rừng tự nhiên nhưng vẫn thực hiện hành vi hủy hoại rừng, với tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 40.022 m^2 để H làm nương rẫy.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội: "*Hủy hoại rừng"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo hủy hoại diện tích rừng sản xuất có nguồn gốc tự nhiên và có diện tích 40.022 m^2 (4,0022 ha) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bì phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

đ. Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000m^2 đến dưới 50.000m^2.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến môi trường (Rừng) một cách trái pháp luật. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Tuy các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng môi trường (Rừng) là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên từ ngày 26/12/2023 đến ngày 13/01/2024, các bị cáo đã hủy hoại 40.022 m^2 (4,0022 ha) rừng để làm nương rẫy. Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, do đó đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc H, xúi giục các bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B phạm tội khi các bị cáo chưa đủ 18 tuổi; do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại để khắc phục hậu quả. Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu gì thêm. Bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B là người dân tộc thiểu số học vấn thấp, khi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật, xã hội có phần hạn chế; bị cáo Nguyễn Quốc H có cha đẻ có thời gian tham gia phục vụ cho Quân đội nhân dân Việt Nam. Các bị cáo trong vụ án có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Trong vụ án có bốn bị cáo tham gia và tham gia với vai trò khác nhau, do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, trên cơ sở đó định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo H, bị cáo là người khởi xướng, người giúp sức (cung cấp cưa, dao), đồng thời thực hành, tham gia chặt phá rừng. Còn bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B là người thực hành, tham gia với vai trò ngang nhau. Vì vậy xét xử bị cáo H với mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B.

[7] Xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B là người có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, lời đề nghị của người bào chữa, cho các bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B đã trồng lại cây rừng trên toàn bộ diện tích rừng các bị cáo đã hủy hoại; Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã E không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy cưa lốc, sử dụng lưỡi cưa bằng kim loại dài 50cm (không rõ nhãn hiệu) là công cụ Nguyễn Quốc H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 02 dao phát có tay cầm bằng cây tre, tròn rộng 03cm, dài 90cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm; 02 dao phát bằng kim loại, tay cầm bằng kim loại tròn rộng 02cm, dài 15cm, lưỡi dao dài 30cm, là công cụ Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 quyển vở ô ly, bên trong ghi nội dung chấm công Nguyễn Quốc H thuê Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B hủy hoại rừng, là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, cần lưu kèm hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

[11]. Về án phí hình sự: Vì các bị cáo bị Tòa án tuyên phạm tội: " Hủy hoại rừng" nên các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B phạm tội: "*Hủy hoại rừng"*.

2. Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, các điều 90, 91, 101; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nay Y R 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nay Y T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Răh Lan Y B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B đã trồng lại cây rừng trên toàn bộ diện tích rừng các bị cáo đã hủy hoại; Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã E không yêu cầu gì thêm.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa lốc, sử dụng lưỡi cưa bằng kim loại dài 50cm (không rõ nhãn hiệu) là công cụ Nguyễn Quốc H sử dụng vào việc phạm tội;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 dao phát có tay cầm bằng cây tre, tròn rộng 03cm, dài 90cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm; 02 dao phát bằng kim loại, tay cầm bằng kim loại tròn rộng 02cm, dài 15cm, lưỡi dao dài 30cm, là công cụ Nguyễn Quốc H, Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng;

+ Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 quyển vở ô ly, bên trong ghi nội dung chấm công Nguyễn Quốc H thuê Nay Y R, Nay Y T và Răh Lan Y B hủy hoại rừng, là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội.

Đặc điểm các vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án.

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B, người đại diện cho các bị cáo Nay Y R, Nay Y T, Răh Lan Y B; đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo;
- Các bị cáo và người bào chữa, người đại diện cho các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E;
- UBND xã E, huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG